

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HC-ST

Ngày: 08 - 7 - 2021

*“V/v Yêu cầu hủy quyết định
thu hồi đất nông nghiệp và khởi
kiện hành vi hành chính”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Đinh Minh Hải

2- Ông Đinh Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 28/2020/TLST-HC ngày 20/11/2020 về việc: “Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất nông nghiệp và khởi kiện hành vi hành chính”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HC, ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Anh Hoàng Huy T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN. (Có mặt)

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh BN.

Địa chỉ: Thị trấn H, huyện T, tỉnh BN

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã X, huyện T

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn C- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện T. (Có mặt)

2. Ông Hoàng Huy L1, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

3. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

4. Ông Hoàng Huy T1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

5. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh BN.

6. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

7. Ông Hoàng Huy L2, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

8. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh BN.

9. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh BN.

- Ông L1, bà L, ông T1, bà T, bà C, ông L2, bà B, bà M đều ủy quyền cho anh Hoàng Huy Thung. (Anh Thung có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:*

Gia đình anh có một mảnh ruộng 340m² và đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 587637, số vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0903/QSDĐ do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện T cấp ngày 01/10/1999.

Do có dự án xây dựng trường tiểu học trong thôn nên ngày 14/10/1999 UBND xã X có mời gia đình anh và các hộ có liên quan đến phần diện tích UBND xã sẽ lấy để xây dựng trường tiểu học. Khi mọi người lên, đại diện UBND xã đã đưa ra hướng giải quyết riêng cho gia đình anh với đề nghị đổi 1/2 của ruộng 336m² (sổ đỏ là 340m²) lấy ruộng dự trữ là 396m² thành ruộng ổn định; còn 1/2 diện tích còn lại sẽ đổi lấy 2 ao: một ao có diện tích 933m², một ao có diện tích 1500m² và có giá trị sử dụng như đất nông nghiệp đúng với mục đích sử dụng đất nên anh đã đổi cho UBND xã theo biên bản đổi đất làm trường tiểu học thôn D, xã X ngày 14/10/1999 và được xác nhận lại phần diện tích 2 ao là đất sử dụng ổn định lâu dài của UBND xã giao trong biên bản làm việc ngày 07/08/2013 tại UBND xã X, huyện T.

Phần diện tích 2 ao này gia đình anh đã canh tác, sản xuất đúng mục đích từ khi UBND xã giao cho bắt đầu ngay sau khi biên bản thỏa thuận ngày 14/10/1999 có hiệu lực đến nay. Bản thân anh là người dân sử dụng đất, chính quyền giao đất, đổi đất, nói đất là giá trị ngang bằng với đất anh đã đổi cho xã nên anh tin tưởng Chính quyền. Cho đến năm 2013, xã X không sử dụng phần đất đổi làm Trường tiểu học nữa, chuyển sang giao bán đất ở khu vực 336m² đã

đổi của anh, anh yêu cầu trả lại đất thì vẫn được UBND xã giải thích chắc chắn như trong Biên bản năm 2013.

Ngày 24/08/2020, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1213/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Hoàng Huy T - thôn D, xã X để thực hiện Dự án ĐTXD đường giao thông từ QL.38 qua Trung tâm điều dưỡng thương binh huyện T đi QL.17, huyện T (Đợt 5). Theo đó, trong tổng số 511,1m² đất bị thu hồi của hộ gia đình anh, trong đó có 343,1m² đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của UBND xã X tạm thời giao để sử dụng.

Diện tích 511,1m² đất bị thu hồi của hộ gia đình anh là một phần của ao có diện tích 933m² mà gia đình anh đổi với UBND xã từ năm 1999. Điều bất hợp lý là diện tích 511,1m² đất bị thu hồi liền nhau nhưng UBND huyện T lại chỉ bồi thường 168m² là đất lâu dài và tự xác định diện tích 343,1m² là đất tạm giao là không đúng quy định.

Việc UBND huyện T thu hồi lại xác nhận rằng 343,1m² đất nông nghiệp đã đổi của anh là đất công ích xã quản lý nghĩa là là UBND xã có dấu hiệu lừa lấy đất của dân để giao bán đất ở cho người khác. Nay anh xác định diện tích 343,1m² đất nông nghiệp của anh bị thu hồi là đất giao lâu dài; việc UBND huyện T cho rằng đây là đất công ích là không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình anh.

Anh cho rằng việc đổi ruộng giữa gia đình anh và UBND xã là hoàn toàn minh bạch, tự nguyện giữa các bên, gia đình anh đã rất có thiện chí tạo điều kiện cho chính quyền để có đất xây dựng trường học cho các cháu.

Không đồng ý với quyết định thu hồi đất trên, ngày 31 tháng 08 năm 2020, anh đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện T. Tuy nhiên, khi UBND huyện T chưa giải quyết khiếu nại thì ngày 18/09/2020 công an xã X đã phối hợp và bảo vệ nhà thầu tự ý lấy đất của anh tiến hành thi công trái phép khi anh chưa được nhận bất kỳ quyết định cưỡng chế giải phóng mặt bằng nào từ UBND huyện T.

Nay anh Hoàng Huy T khởi kiện đề nghị Tòa án:

1. Hủy một phần Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện T về việc thu hồi đất công ích diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6.

2. Đề nghị UBND huyện T phải bồi thường cho gia đình anh T diện tích đất nông nghiệp sử dụng ổn định đối với diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6.

3. Đề nghị Tòa án Tuyên bố hành vi của chủ đầu tư tự ý san lấp, lấy đất 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6 đang có tranh chấp khi chưa có sự đồng ý của gia đình anh là trái pháp luật.

** Đại diện UBND huyện T trình bày:*

1. Về nguồn gốc sử dụng và quá trình sử dụng đất của hộ anh T:

Năm 1999, UBND xã X tiến hành đổi 336 m² đất nông nghiệp của hộ gia đình anh Hoàng Huy T thuộc xứ đồng Sau Trại (Đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 01/10/1999, diện tích 340 m²) sang vị trí khác để xây dựng trường tiểu học của thôn. Cụ thể việc đổi ruộng như sau: Trong tổng diện tích đất ruộng của gia đình anh T 336m² thì xã đã đổi 168m² lấy 1 thửa ruộng dự trữ diện tích 396m² tại Đồng Trong; phần còn lại 168m² đổi lấy thửa đất ao thuộc quản lý của địa phương diện tích 933,5m² (theo bản đồ trích đo địa chính khu đất số 06 tỷ lệ 1/500 thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông từ QL17 đi QL38 đoạn qua xã X là thửa số 02 và 03). Khi thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông QL38 đi QL17 thu hồi 552,1m² thuộc khu đồng Trước của hộ gia đình anh T.

Căn cứ tài liệu lưu trữ tại thôn, xã, thửa đất số 2, 3 (Theo bản đồ trích đo địa chính phục vụ việc lập hồ sơ thu hồi đất để thực hiện dự án) là đất công ích của UBND xã quản lý, được thể hiện theo hồ sơ địa chính tại thửa 88, tờ bản đồ số 03 đo đạc địa chính năm 1995 tỷ lệ 1/2000, diện tích 1.512 m², mục đích sử dụng đất là Đất mặt nước chuyên dùng (MNC), đối tượng quản lý: UBND xã (UBS).

2. Về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án:

Ngày 17/8/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phối hợp với BQL các dự án xây dựng huyện (chủ đầu tư), UBND xã X, mời hộ anh T để thông báo văn bản số 1040/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã X đã đối chiếu kiểm tra hồ sơ địa chính được lưu tại xã, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ anh T, tại buổi làm việc, UBND xã X đề nghị diện tích được bồi thường, hỗ trợ đất ổn định, lâu dài của hộ anh T là 168m² theo đúng diện tích đã được cấp giấy chứng nhận tại xứ đồng Sau Trại, diện tích thu hồi còn lại hộ anh T được hỗ trợ như quỹ đất công ích tạm giao (thửa 2, diện tích 11,2 m² và thửa 3, diện tích 331,9m²).

Sau khi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ trong vòng 20 ngày (từ ngày 28/7/2020 đến ngày 18/8/2020), UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động hộ gia đình anh T nhất trí với phương án đã niêm yết công khai.

Căn cứ vào nội dung xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ anh T nêu trên và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tại văn bản số 1040/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/7/2020. Ngày 24/8/2020 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1213/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hộ anh T và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất hộ anh T tại Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 là đúng quy định của pháp luật, đã đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh T. Đến nay gia đình anh T vẫn được sử dụng đất nông nghiệp giao lâu dài đảm bảo diện tích.

Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 1214/QĐ-UBND là đúng quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai; Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc anh T đề nghị hủy một phần Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 và bồi thường cho gia đình hộ anh T là đất ổn định đối với thửa số 2, diện tích 11,2m² và thửa số 3, diện tích 311,9 m² thuộc xứ đồng Trước là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của anh Hoàng Huy T.

** Đại diện UBND xã X trình bày:*

Việc đổi ruộng giữa UBND xã X và gia đình ông Hoàng Huy T xảy ra từ thời kỳ trước. Năm 1999 khi thực hiện xây dựng trường tiểu học thì UBND xã X đã tiến hành đổi với gia đình anh T 336m² đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Sau Trại (đã được UBND huyện cấp GCNQSDĐ ngày 01/10/1999, diện tích 340m²) sang vị trí khác.

Cụ thể việc đổi ruộng như sau: Trong tổng diện tích đất ruộng của gia đình anh T 336m² thì xã đã đổi 168m² lấy 1 thửa ruộng dự trừ diện tích 396m² tại Đồng Trong; phần còn lại 168m² đổi lấy thửa đất ao thuộc quản lý của địa phương diện tích 933m².

Sau khi đổi ruộng, gia đình anh T sử dụng đất nhưng cũng không thực hiện việc kê khai cấp GCNQSDĐ theo quy định.

Năm 2020, UBND huyện T thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông từ QL38 qua trung tâm điều dưỡng thương binh huyện T đi QL17 nên đã thu hồi một phần đất ao mà UBND xã X đã đổi năm 1999. Cụ thể, đã thu hồi 552,1m² tại thửa đất ao đã đổi diện tích 933m².

Quá trình giải quyết việc thu hồi đất đã xác định: Diện tích đất ao 933m² này là đất công ích do UBND xã quản lý, mục đích sử dụng là đất mặt nước chuyên dùng. Căn cứ vào các tài liệu, hồ sơ địa chính tại xã thì UBND xã X đã đề nghị UBND huyện bồi thường cho gia đình anh T 168m² là đất nông nghiệp giao lâu dài đúng theo diện tích đất đã được cấp GCN năm 1999 và đúng theo diện tích đã đổi năm 1999; đối với diện tích còn lại 331,9m² được xác định là đất công ích tạm giao.

Đồng thời, năm 2018 xã đã tổ chức dồn điền đổi thửa để chia lại ruộng cho các hộ dân. Đối với gia đình anh T có 03 định xuất (gồm anh T, vợ là Đỗ Thị M và mẹ là Nguyễn Thị T), mỗi định xuất theo tiêu chuẩn được chia 674m² và được chia tổng cộng 2529m²; trong đó đã thống nhất chuyển cho gia đình anh T 1 thửa ruộng dự trừ diện tích 396m² tại Đồng Trong (đã đổi năm 1999) thành ruộng ổn định lâu dài. Như vậy, hiện nay tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình anh T vẫn được đảm bảo quyền lợi, thậm chí được chia thừa so với định xuất được giao.

Việc thu hồi đất của gia đình anh T để thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông từ QL38 qua trung tâm điều dưỡng thương binh huyện T đi QL17 đã bồi thường cho gia đình anh T 168m² đất nông nghiệp giao lâu dài theo đúng diện tích đã đổi năm 1999 và xác định diện tích còn lại là ruộng công ích là đã đảm

bảo quyền lợi cho gia đình anh T. Đến nay gia đình anh T vẫn được sử dụng đất nông nghiệp giao lâu dài đảm bảo diện tích.

Nay anh T khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án đối với việc thu hồi đất nông nghiệp nêu trên thì UBND xã X đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Anh Hoàng Huy T giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện; đề nghị phải bồi thường toàn bộ diện tích đất là đất lâu dài như cam kết của UBND xã X, nếu không phải trả lại diện tích đất nông nghiệp gia đình anh đã đổi.

Đối với việc UBND huyện T và nhà thầu lấy đất thi công là không đúng quy định; không thông báo cho gia đình anh biết; gia đình anh không đồng ý cho họ làm vì vấn đề chưa giải quyết xong, gia đình anh chưa nhận bồi thường. Tuy nhiên, do thời điểm đó anh cũng đồng tình với chính sách làm đường nên cũng có đồng tình cho nhà thầu lấy đất làm đường và gia đình anh còn cho bên thi công mượn thêm đất ao để làm khuôn đường cho xe đi lại.

- Về phía đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện T vắng mặt, song tại phiên tòa có ông Nguyễn Văn D, chức vụ Phó trưởng phòng tài nguyên, môi trường huyện T là bộ phận tham mưu, giúp việc về lĩnh vực tài nguyên, môi trường của huyện T đã giải thích thêm về trường hợp thu hồi đất và hỗ trợ bồi thường thu hồi đất của hộ ông T dựa trên cơ sở xác định về việc thỏa thuận đổi ruộng vào năm 1999 giữa anh T và UBND xã X không phù hợp quy định của pháp luật, UBND xã không có quyền thỏa thuận đổi đất nông nghiệp song qua xem xét ý kiến của Sở tài nguyên, môi trường tỉnh, để đảm bảo quyền lợi của gia đình anh T thì UBND huyện T đã thống nhất phần diện tích 168m² (tức ½ diện tích thửa 336m² của anh T đã đổi cho UBND xã) lấy thửa ruộng dự trữ 396m² được giữ nguyên và hiện nay được nằm trong tổng diện tích 2529m² đất nông nghiệp ổn định lâu dài của hộ anh T; còn phần diện tích đất ao bị thu hồi thì chỉ xác định bồi thường theo giá đất ổn định lâu dài là 168m² tương ứng với diện tích 168m² ruộng của hộ anh Thung đã đổi năm 1999, diện tích còn lại bồi thường theo giá đất tạm giao vì là đất công ích của xã quản lý.

- Đại diện UBND xã X: Diện tích đất ao 933m² này là đất công ích do UBND xã quản lý, mục đích sử dụng là đất mặt nước chuyên dùng. Năm 2018 xã đã tổ chức dồn điền đổi thửa để chia lại ruộng cho các hộ dân. Đối với gia đình anh T có 03 định xuất, mỗi định xuất theo tiêu chuẩn được chia 674m² và được chia tổng cộng 2529m²; trong đó đã thống nhất chuyển cho gia đình anh T 1 thửa ruộng dự trữ diện tích 396m² tại Đồng Trong (đã đổi năm 1999) thành ruộng ổn định lâu dài. Như vậy, hiện nay tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình anh T vẫn được đảm bảo quyền lợi, thậm chí được chia thừa so với định xuất được giao vì vậy đại diện UBND xã X đồng quan điểm với ý kiến của đại diện UBND huyện T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác đơn khởi kiện của anh Hoàng Huy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/10/2020, anh T có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện T về việc thu hồi và yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp giao lâu dài. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại anh T có bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện tuyên bố việc tự ý san lấp lấy đất của UBND huyện T là trái pháp luật. Như vậy, quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án này là “Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất nông nghiệp và khởi kiện hành vi hành chính”. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Huy T thì thấy:

[3.1] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông QL38 đi QL17 và Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện T phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất hộ anh Hoàng Huy T:

** Về hình thức và thẩm quyền ban hành:* Quyết định số 1213 và Quyết định số 1214 của UBND huyện T được ban hành theo quy định đúng thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định khoản 2 Điều 66 Luật đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

** Về trình tự thủ tục ban hành:*

UBND huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

** Xét yêu cầu lập phương án bồi thường hỗ trợ của anh Hoàng Huy T:*

Về nguồn gốc đất, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự đều xác định diện tích đất thu hồi của gia đình anh T là nguồn gốc là đất ao, năm 1999 UBND xã X tiến hành đổi 336m² đất nông nghiệp của hộ gia đình anh T thuộc xứ đồng Sau Trại (đã được cấp GCN) sang khu đất công ích để lấy đất xây dựng trường tiểu học của thôn. Cụ thể giữa UBND xã X và gia đình anh T đã thống nhất đổi: Trong tổng diện tích đất ruộng của gia đình ông T 336m² thì xã đã đổi 168m² lấy 1 thửa ruộng dự trữ diện tích 396m² tại Đồng Trong; phần còn lại 168m² đổi lấy thửa đất ao thuộc quản lý của địa phương diện tích 933,5m² (theo bản đồ trích đo địa chính khu đất số 06 tỷ lệ 1/500 thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông từ QL17 đi QL38 đoạn qua xã X là thửa số 02 và 03).

Quyết định số 1213 và Quyết định số 1214 của UBND huyện T thể hiện hộ gia đình anh Hoàng Huy T bị thu hồi tổng số 511,1m² đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Trước (là phần đất ao đã đổi với UBND xã X năm 1999). Trong đó, xác định diện tích 168m² được lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo giá đất giao lâu dài; đổi với diện tích 11,2 m² (thửa 02) và diện tích 331,9m² (thửa 3) được lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo giá đất công ích. Anh T không thắc mắc về diện tích đất thu hồi mà yêu cầu phải xác định diện tích 11,2m² (thửa 02) và diện tích 331,9m² (thửa 3) là đất giao lâu dài và yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo giá đất giao lâu dài.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 1999 UBND xã X thực hiện việc đổi phần đất nông nghiệp của gia đình anh T lấy đất công ích của xã là không đúng thẩm quyền, không đúng quy định pháp luật. Việc đổi ruộng này chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền, gia đình anh T sử dụng đất đổi nhưng cũng không thực hiện việc kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Do đó, việc đổi đất nêu trên không được pháp luật công nhận nên không thể xác định toàn bộ diện tích đất đã đổi cho gia đình anh T là đất nông nghiệp giao lâu dài.

Theo hồ sơ địa chính năm 1995 thì diện tích đất ao đổi cho gia đình anh T diện tích 1.512m², mục đích sử dụng đất là Đất mặt nước chuyên dùng (MNC), đối tượng quản lý: UBND xã (UBS).

Do đó, việc UBND huyện T thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh T được công nhận 168m² (đúng theo diện tích đã đổi năm 1999) là đất nông nghiệp giao lâu dài; đổi với diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, thửa số 3, tờ bản đồ số 6 được xác định là đất công ích tạm giao là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh T.

Đối với diện tích đất ao còn lại gia đình anh T vẫn tiếp tục sử dụng. Đồng thời, năm 2018 xã X đã tổ chức dồn điền đổi thửa để chia lại ruộng cho các hộ dân. Gia đình anh T có 03 định xuất (gồm anh T, vợ là Đỗ Thị M và mẹ là Nguyễn Thị T), mỗi định xuất theo tiêu chuẩn được chia 674m² và được chia

tổng cộng 2529m²; trong đó đã thống nhất chuyển cho gia đình anh T 1 thửa ruộng dự trữ diện tích 396m² tại Đồng Trống (đã đổi năm 1999) thành ruộng ổn định lâu dài. Như vậy, hiện nay tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình anh T vẫn được đảm bảo quyền lợi, được chia thừa so với định xuất được giao.

* Về mức giá bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt theo phương án:

Việc thu hồi đất thực hiện Dự án để thực hiện dự án ĐTXD đường giao thông QL38 đi QL17 thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định 552/2014/QĐ-UBND ngày 28/12/2014 và 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Cụ thể:

- Đối với đất giao lâu dài: Đất nông nghiệp nằm trong đề thi tiền bồi thường đất nông nghiệp giao lâu dài: 70.000đ/m²; Tiền bồi thường hoa màu trên đất: 9.000 đ/m²; Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: 10.000 đ/m²; Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 70.000 đ/m² x 5 = 350.000 đ/m². Tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 439.000đ/1m² đất lâu dài; đối với 360m² (1 sào Bắc Bộ) đất nông nghiệp giao lâu dài là: 158.040.000 đồng.

- Đối với đất tạm giao: Đơn giá bồi thường là 70.000đ/m² trong đó: Hỗ trợ về ngân sách cấp xã (70%) = 49.000đ/m²; Hỗ trợ công cải tạo về đất cho hộ gia đình, cá nhân (30%) = 21.000đ/m²; Bồi thường về hoa màu trên đất nông nghiệp: 9000đ/m². Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân là 30.000đ/m².

Như vậy, Quyết định số 1214 xác định mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình anh T là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc anh T khởi kiện yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trống, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trống, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6 theo mức giá đất giao lâu dài là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi tự ý san lấp lấy đất khi đang có tranh chấp của UBND huyện T:

Hiện nay, gia đình anh T vẫn chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, số tiền phê duyệt đang được gửi giữ tại Kho bạc theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án anh T cho biết khi Chủ đầu tư tiến hành thực hiện dự án thì gia đình anh ban đầu không đồng ý cho lấy đất làm vì vấn đề chưa giải quyết xong. Tuy nhiên, do gia đình anh đồng tình với chính sách làm đường nên cũng có đồng ý cho chủ đầu tư lấy đất làm đường và gia đình còn cho bên thi công mượn thêm đất ao để làm khuôn đường cho xe đi lại. Như vậy, trong trường hợp này UBND huyện T không thực hiện việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất mà gia đình anh T đã tự nguyện cho chủ đầu tư lấy phần đất ao này để thực

hiện dự án. Đến nay dự án đã hoàn thành và đi vào sử dụng ổn định. Do đó, việc anh T cho rằng hành vi tự ý san lấp lấy đất của UBND huyện T và chủ đầu tư khi chưa có sự đồng ý của gia đình anh là không đúng. Yêu cầu khởi kiện này của anh T không được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy rằng Quyết định thu hồi đất số 1213 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số: 1214 của UBND huyện T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục cũng như nội dung. Do vậy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Huy T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Hoàng Huy T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Huy T gồm:

- Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện T về việc thu hồi đất công ích diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6..

- Bác yêu cầu đề nghị UBND huyện T phải bồi thường cho gia đình anh T diện tích đất nông nghiệp sử dụng ổn định đối với diện tích 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6.

- Bác yêu cầu tuyên bố hành vi của chủ đầu tư tự ý san lấp, lấy đất 11,2m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất LUC, thửa số 2, tờ bản đồ số 6 và 331,9 m² thuộc xứ đồng Trước, loại đất NTS thửa số 3, tờ bản đồ số 6 đang có tranh chấp khi chưa có sự đồng ý của gia đình anh T là trái pháp luật.

2- Về án phí: Anh Hoàng Huy T phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền 300.000đ theo Biên lai số 0004708 ngày 17/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tuấn Anh